

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2018/HSST
Ngày: 07/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Hiền và bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Xóm 6, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Tạ Thị B; có vợ là Trần Thanh N và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam giữ từ ngày 21/6/2018 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Phạm Thị L, sinh năm 1954; nơi cư trú: Xóm 7, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Anh Trần Hữu T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Anh Trần Quang T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 21/6/2018 Nguyễn Văn T đi đến trục đường bê tông thuộc địa phận xóm Rặng, xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, phát hiện thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát 90B1-971.25 của ông Bùi Văn Q, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam đang dựng ở vệ đường, chìa khóa xe vẫn đang cắm ở ổ khóa điện. Lợi dụng xung quanh không có ai, T đi đến chỗ chiếc xe, ngồi lên xe, nổ máy và điều khiển xe chạy về hướng cầu Thái Hà được khoảng 400 m thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Lý Nhân và Công an xã N yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra T không xuất trình được giấy tờ xe và giấy tờ tùy thân nên lực lượng Công an đã đưa T và chiếc xe mô tô trên về trụ sở UBND xã N để làm rõ. Tại đây, T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình, đồng thời tự nguyện giao nộp 01 công cộng lực hình chữ “L”, 01 vạm làm bằng kim loại. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T, thu giữ tang vật là chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát 90B1-971.25.

Khám xét chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Văn T không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐGTS ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 (một) xe mô tô Honda wave được mô tả như trên có giá trị là 11.700.000đồng (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Nguyễn Văn T khai khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 21/6/2018, tại quán nước nhà bà Phạm Thị L, sinh năm 1954; nơi cư trú: Xóm 7, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam, T ngồi uống nước cùng anh Trần Hữu T (có bố tên P); nơi cư trú: Xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam có gặp anh Trần Quang T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau đó, Trần Hữu T rủ T đi chơi, Trần Hữu T điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau, đi đến ngã tư giao nhau giữa trục đường Hội Động, xã Đức Lý và trục đường đi chợ Phú Đa, xã Công Lý, Trần Hữu T có nói trong túi quần có bộ vạm nên T lấy bộ vạm trong túi quần Trần Hữu T xem xong cho vào túi quần trái của mình. T và Trần Hữu T tiếp tục đi đến trục đường thuộc địa phận xóm R, xã Đ. Trần Hữu T và T phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda wave, biển kiểm soát 90B1-971.25 của ông Q đang dựng ở đường, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. T và Trần Hữu T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để lấy tiền tiêu sài. T xuống xe, lấy trộm chiếc xe mô tô trên đi theo hường đến cầu Thái Hà được khoảng 400m thì bị bắt, còn Trần Hữu T điều khiển xe hướng nào T không rõ.

Quá trình điều tra, Công an huyện Lý Nhân xác minh tại địa bản xã C chỉ có Trần Hữu T (có mẹ tên P), sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành triệu tập, đấu tranh đối với Trần Hữu T nhưng Trần Hữu T không thừa nhận; Bà Phạm Thị L không xác

định được ngày 21/6/2018, Trần Hữu T và T có đến quán bà L uống nước hay không; Anh Trần Quang T xác định ngày 21/6/2018 không gặp Trần Hữu T và T. Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành đối chất giữa Trần Hữu T và T, kết quả Trần Hữu T không thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 21/6/2018. Do chỉ có duy nhất lời khai của T nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Trần Hữu T.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda ware, biển kiểm soát 90B1-971.25, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là ông Bùi Văn Q. Công an huyện Lý Nhân đã trả lại cho ông Q chiếc xe mô tô trên. Ông Q đã nhận lại và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với 01 công cộng lực hình chữ “L” và 01 vạm xác nhận là đồ vật T tự giao nộp trong quá trình điều tra.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSLN ngày 14/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù và hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố và nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các hồ sơ tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa là phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; lời nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bởi với biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút, tại trục đường bê tông thuộc địa phận xóm Rặng, xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút lấy trộm

chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát 90B1-971.25 của ông Bùi Văn Q trị giá 11.700.000đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự địa phương. Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự trị an xã hội cần phải nghiêm trị, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu.

[3] Về xử lý vật chứng: 01 công cộng lực hình chữ “L”, 01 vạm làm bằng kim loại do Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp, bị cáo không đề nghị nhận lại, do đó tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc mô tô Honda wave, biển kiểm soát 90B1-971.25, Cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe là của ông Bùi Văn Q. Ông Q đã nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu gì về dân sự nên không phải giải quyết.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam giữ 21/6/2018.

2. Về xử lý vật chứng

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 công cộng lực hình chữ “L”, 01 vạm làm bằng kim loại (tình trạng số lượng, loại vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra với chỉ cục thi hành án huyện Lý Nhân ngày 16/8/2018).

3. Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THA huyện L;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thành Nam